

ĐỀ ÁN

Vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức các cơ quan hành chính thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /3/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Thực hiện Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức; Thông tư số 13/2022/TT-BNV ngày 31/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về hướng dẫn việc xác định cơ cấu ngạch công chức; Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập.

Việc xây dựng vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức các cơ quan hành chính thuộc UBND các huyện, thành phố (UBND cấp huyện) nhằm xác định số lượng cán bộ, công chức cấp huyện gắn với từng vị trí việc làm, làm cơ sở để cấp có thẩm quyền giao, bố trí số lượng cán bộ, công chức cấp huyện phù hợp với chức năng, nhiệm vụ. Trên cơ sở đó thực hiện công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, quản lý và sử dụng cán bộ, công chức cấp huyện có đủ điều kiện, tiêu chuẩn đảm đương công việc phù hợp với vị trí việc làm, từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp huyện trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;
- Luật Cán bộ công chức năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ công chức và Luật Viên chức năm 2019;
- Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm và biên chế công chức;
- Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;
- Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

6. Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

7. Thông tư số 05/2021/TT-BNV ngày 12/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

8. Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập;

9. Thông tư số 13/2022/TT-BNV ngày 31/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về hướng dẫn việc xác định cơ cấu ngạch công chức;

10. Thông tư số 06/2023/TT-BCT ngày 23/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành công thương;

11. Thông tư số 03/2023/TT-BKHĐT ngày 20/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành Kế hoạch, Đầu tư và Thống kê;

12. Thông tư số 01/2023/TT-UBND ngày 20/7/2023 của Bộ trưởng Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc Hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành công tác dân tộc trong cơ quan, tổ chức thuộc ngành, lĩnh vực công tác dân tộc;

13. Thông tư số 54/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành tài chính trong cơ quan, tổ chức thuộc ngành, lĩnh vực tài chính;

14. Thông tư số 15/2023/TT-BGDĐT ngày 08/9/2023 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành giáo dục;

15. Thông tư 02/2023/TT-VPCP ngày 11/9/2023 của Bộ trưởng Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ, hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành lĩnh vực văn phòng trong các cơ quan, tổ chức hành chính;

16. Thông tư 10/2023/TT-BLĐTBXH ngày 17/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Hướng dẫn vị trí việc làm công chức lĩnh vực lao động, người có công và xã hội;

17. Thông tư số 11/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành Nội vụ;

18. Thông tư số 06/2023/TT-BVHTTDL ngày 15/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch trong cơ quan, tổ chức hành chính thuộc ngành, lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch;

19. Thông tư số 02/2023/TT-BTP ngày 29/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành tư pháp;

20. Thông tư số 09/2023/TT-BTTTT ngày 28/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành thông tin và truyền thông trong cơ quan, tổ chức thuộc ngành, lĩnh vực thông tin và truyền thông;

21. Thông tư số 05/2023/TT-BTNMT ngày 31/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành tài nguyên và môi trường;

22. Thông tư số 16/2023/TT-BKHHCN ngày 09/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành KH&CN trong cơ quan, tổ chức thuộc ngành, lĩnh vực KH&CN;

23. Thông tư 06/2023/TT-BNNPTNT ngày 12/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn;

24. Thông tư số 11/2023/TT-BXD ngày 20/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành Xây dựng;

25. Thông tư số 01/2023/TT-TTCT ngày 01/11/2023 của Tổng Thanh tra Chính phủ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành Thanh tra;

26. Thông tư 19/2023/TT-BYT ngày 06/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành Y tế;

27. Thông tư số 42/2022/TT-BGTVT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về chức thuộc ngành, lĩnh vực giao thông vận tải;

28. Quyết định số 11/2023/QĐ-UBND ngày 07/06/2023 của UBND tỉnh Lạng Sơn ban hành Quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý.

III. QUAN ĐIỂM, NGUYÊN TẮC

1. Quan điểm

- Thực hiện nhất quán nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo toàn diện, quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị, việc cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm.

- Việc cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức theo vị trí việc làm phải tuân thủ các quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước; phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và tình hình hoạt động cụ thể của cơ quan, tổ chức.

- Xây dựng vị trí việc làm phải đảm bảo tính khoa học, kế thừa, tôn trọng thực tế, ổn định, đổi mới và phát triển. Đồng thời, bảo đảm thống nhất, đồng bộ giữa xác định vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức với việc sử dụng, quản lý công chức; bảo đảm tính khoa học, khách quan, công khai, minh bạch, dân chủ và phù hợp với thực tiễn. Thực hiện nghiêm việc tinh giản biên chế gắn với nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức.

2. Nguyên tắc

- Tuân thủ các quy định của Đảng, pháp luật về vị trí việc làm, quản lý, sử dụng biên chế công chức.

- Việc xác định danh mục vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức đối với từng vị trí việc làm phải căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, mức độ phức tạp, tính chất, đặc điểm, quy mô hoạt động, phạm vi, đối tượng phục vụ của từng đơn vị.

- Xác định đúng, đủ, chính xác về danh mục vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức đối với từng đơn vị; các đơn vị có chức năng, nhiệm vụ, mức độ phức tạp khác nhau sẽ có tỷ lệ cơ cấu ngạch công chức khác nhau; tỷ lệ % (phần trăm) công chức giữ các ngạch phù hợp với vị trí việc làm và mức độ phức tạp của công việc theo vị trí việc làm.

IV. MỤC TIÊU, PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ YÊU CẦU CỦA ĐỀ ÁN

1. Mục tiêu của đề án

Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức các cơ quan hành chính cấp huyện là cơ sở và tiền đề cho các lĩnh vực hoạt động của cấp huyện gồm: thực hiện việc tuyển dụng, quản lý, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, đánh giá, nâng ngạch, bổ nhiệm đối với công chức theo đúng vị trí việc làm trên nguyên tắc gắn tinh giản biên chế với việc cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức trong các cơ quan hành chính; một vị trí việc làm sẽ do một hoặc một nhóm người đảm nhiệm và một người sẽ đảm nhiệm một hoặc nhiều hơn một vị trí việc làm trên cơ sở vị trí việc làm chính và vị trí việc làm kiêm nhiệm, đồng thời hưởng tới trả lương theo vị trí việc làm theo quy định của cấp có thẩm quyền.

2. Phạm vi của đề án

Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức sẽ thực hiện trong phạm vi các cơ quan hành chính thuộc UBND cấp huyện.

3. Đối tượng của đề án

Đối tượng của đề án gồm: cán bộ, công chức, lao động hợp đồng trong các cơ quan hành chính thuộc UBND cấp huyện.

4. Yêu cầu của đề án

Bám sát các quan điểm chỉ đạo của Đảng, Chính phủ, trên cơ sở các quy định hiện hành và mục tiêu cần đạt được trong từng giai đoạn để đề xuất giải pháp cụ thể đảm bảo tính khả thi của Đề án.

Đánh giá đúng thực trạng việc sử dụng biên chế, quản lý công chức và lao động hợp đồng trong các phòng chuyên môn và tương đương thuộc UBND các huyện, thành phố.

Xác định đúng, đủ, chính xác danh mục vị trí việc làm trong từng phòng chuyên môn và tương đương thuộc UBND cấp huyện; có bản mô tả công việc và khung năng lực cụ thể cho từng vị trí việc làm; xác định rõ cơ cấu ngạch công chức theo tỷ lệ đối với từng phòng chuyên môn và tương đương thuộc UBND cấp huyện.

Tổ chức thực hiện, phân công nhiệm vụ cụ thể đối với các phòng chuyên môn và tương đương thuộc UBND cấp huyện trong quá trình triển khai, thực hiện Đề án.

V. THỐNG KÊ VÀ PHÂN NHÓM CÔNG VIỆC THEO CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ

TT	Nhóm vị trí việc làm	Thống kê công việc
I	HĐND cấp huyện	
1	Lãnh đạo HĐND cấp huyện	Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức và bảo đảm việc thi hành Hiến pháp và pháp luật trên địa bàn; quyết định những vấn đề của huyện, thành phố trong phạm vi được phân quyền, phân cấp theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và quy định khác của pháp luật có liên quan; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn do cơ quan hành chính nhà nước cấp trên ủy quyền; kiểm tra, giám sát tổ chức và hoạt động của các phòng ban, chính quyền địa phương ở xã, phường, thị trấn và các lĩnh vực khác trên địa bàn; chịu trách nhiệm trước chính quyền địa phương ở tỉnh về kết quả thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương; quyết định và tổ chức thực hiện các biện pháp nhằm phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, huy động các nguồn lực xã hội để xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn huyện.

TT	Nhóm vị trí việc làm	Thống kê công việc
2	Lãnh đạo Ban của HĐND cấp huyện	Tham gia chuẩn bị nội dung kỳ họp của HĐND liên quan đến lĩnh vực phụ trách; Thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án liên quan đến lĩnh vực phụ trách do HĐND hoặc Thường trực HĐND phân công; Giúp HĐND giám sát hoạt động của UBND và các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện trong các lĩnh vực phụ trách; Tổ chức khảo sát, giám sát tình hình thực hiện các quy định của pháp luật về lĩnh vực phụ trách do HĐND hoặc Thường trực HĐND huyện phân công. Báo cáo công tác trước HĐND, Thường trực HĐND cấp huyện.
II	UBND cấp huyện	
1	Lãnh đạo UBND huyện	Lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành công việc của UBND, các thành viên UBND; lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện; phê chuẩn kết quả bầu cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, đình chỉ công tác, cách chức Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp xã; bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng kỷ luật công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý; Lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các nhiệm vụ thi hành Hiến pháp, pháp luật, các văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên, của HĐND và UBND cấp huyện; bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội; bảo vệ tài sản của cơ quan, tổ chức, bảo hộ tính mạng, tự do, danh dự, nhân phẩm, tài sản, các quyền và lợi ích hợp pháp khác của công dân; thực hiện các biện pháp quản lý dân cư trên địa bàn huyện.
2	Lãnh đạo các phòng chuyên môn và tương đương	1. Tham mưu trình HĐND, UBND huyện, Chủ tịch HĐND, UBND cấp huyện: a) Ban hành các quyết định thuộc thẩm quyền của cấp UBND huyện về quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án và chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về ngành, lĩnh vực ở địa phương và thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo sự phân cấp, ủy quyền của cơ quan nhà nước cấp trên. b) Ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn theo ngành, lĩnh vực phụ trách đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn huyện theo quy định của Đảng, của pháp luật và

TT	Nhóm vị trí việc làm	Thống kê công việc
		<p>chỉ đạo của cơ quan Nhà nước cấp trên.</p> <p>c) Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của các cơ quan chuyên môn.</p> <p>d) Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án, chương trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; hướng dẫn, kiểm tra, thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, theo dõi thi hành pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao.</p> <p>đ) Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về lĩnh vực phụ trách đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý. Tham mưu, giúp UBND cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực đối với tổ chức của các Bộ, cơ quan Trung ương và địa phương khác đặt trụ sở trên địa bàn.</p> <p>e) Thực hiện hợp tác quốc tế về lĩnh vực ở địa phương theo quy định của pháp luật;</p> <p>f) Tổng hợp, thống kê, sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện đối với ngành, lĩnh vực được giao quản lý. Thực hiện việc thông tin, báo cáo UBND cấp huyện, cơ quan có thẩm quyền về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật.</p>
3	Nghiệp vụ chuyên ngành	<p>1. Tham mưu, tổng hợp cho HĐND và UBND về: Hoạt động của HĐND, UBND; tham mưu cho Chủ tịch UBND cấp huyện về chỉ đạo, điều hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; cung cấp thông tin phục vụ quản lý và hoạt động của HĐND và các cơ quan khác ở địa phương; đảm bảo cơ sở vật chất, kỹ thuật cho hoạt động của HĐND và UBND;</p> <p>2. Tham mưu thực hiện chức năng quản lý nhà nước về các lĩnh vực ở địa phương sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức bộ máy; vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức và biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước; vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập; cải cách hành chính, cải cách chế độ công chức, công

TT	Nhóm vị trí việc làm	Thống kê công việc
		<p>vụ; chính quyền địa phương; địa giới hành chính; cán bộ, công chức, viên chức; cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã) và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã; tổ chức hội, tổ chức phi chính phủ; văn thư, lưu trữ nhà nước; tín ngưỡng, tôn giáo; thanh niên; thi đua, khen thưởng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công tác xây dựng và thi hành pháp luật, phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở, trợ giúp pháp lý, nuôi con nuôi, hộ tịch, chứng thực, bồi thường nhà nước và các công tác tư pháp khác theo quy định của pháp luật; quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính. - Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo trong phạm vi quản lý nhà nước của UBND cấp huyện; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn thanh tra giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng. - Văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao, du lịch, quảng cáo, bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin, phát thanh truyền hình, báo chí, xuất bản, thông tin cơ sở, chuyển đổi số. - Đất đai, tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản, môi trường, đo đạc và bản đồ, biến đổi khí hậu. - Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi, thủy sản, phát triển nông thôn, phòng chống thiên tai, chất lượng an toàn thực phẩm đối với nông sản, lâm sản, thủy sản. Xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế hộ, kinh tế trang trại nông thôn, kinh tế hợp tác xã... - Lao động, tiền lương, tiền công, bảo hiểm xã hội, an toàn lao động, việc làm, dạy nghề, người có công, bảo trợ xã hội, bảo vệ và chăm sóc trẻ em, bình đẳng giới, phòng, chống tệ nạn xã hội và công tác dân tộc. - Lĩnh vực tài chính - ngân sách; về quy hoạch, kế hoạch và đầu tư, đăng ký hộ kinh doanh, đăng ký hợp tác xã, tổng hợp và thống nhất quản lý các vấn đề về kinh tế tập thể, hợp tác xã, hộ kinh doanh, kinh tế tư nhân. - Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương nghiệp,

TT	Nhóm vị trí việc làm	Thống kê công việc
		<p>xây dựng, kiến trúc, hoạt động đầu tư xây dựng, phát triển đô thị, hạ tầng kỹ thuật đô thị, giao thông vận tải, công thương, khoa học và công nghệ.</p> <p>- Lĩnh vực y tế: y tế dự phòng; khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng; y dược cổ truyền; sức khỏe sinh sản; dân số; trang thiết bị y tế; dược; mỹ phẩm; an toàn thực phẩm; bảo hiểm y tế trên địa bàn; phối hợp triển khai các văn bản, nhiệm vụ khi phòng nghiệp vụ Bảo hiểm xã hội tỉnh yêu cầu.</p> <p>- Chương trình, nội dung, chất lượng giáo dục và đào tạo, tiêu chuẩn về nhà giáo, tiêu chuẩn cán bộ quản lý giáo dục; chế độ chính sách cho cán bộ, viên chức, nhân viên ngành giáo dục theo phân cấp.</p>
4	Nghiệp vụ chuyên môn dùng chung	<p>Có chức năng tham mưu, giúp HĐND, UBND cấp huyện chỉ đạo, điều hành trong công tác: Kế hoạch, tổng hợp; tài chính, kế toán; hành chính quản trị; tổ chức cán bộ; thi đua, khen thưởng; quân sự, dân quân, tự vệ; phòng cháy, chữa cháy; an ninh, trật tự nội bộ; cải cách hành chính; ứng dụng công nghệ thông tin, quản trị mạng, quản trị Website, hoạt động thông tin đối ngoại đối với cơ quan hành chính thuộc cấp huyện và các tổ chức, đơn vị trực thuộc cấp huyện .</p>
5	Hỗ trợ, phục vụ	<p>- Đảm bảo các hoạt động phục vụ, dọn dẹp cơ quan; bảo vệ cơ quan. Đảm bảo các điều kiện phục vụ các hội nghị, cuộc họp và phòng làm việc tại trụ sở cơ quan hành chính cấp huyện.</p> <p>- Đảm bảo an ninh, trật tự, kiểm soát khách, tài sản ra vào trụ sở cơ quan hành chính cấp huyện.</p> <p>- Phục vụ lãnh đạo HĐND, UBND cấp huyện đi họp, công tác theo chương trình, kế hoạch, lịch làm việc của HĐND và UBND, các cơ quan, tổ chức có liên quan đảm bảo an toàn.</p>

VI. XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ VIỆC LÀM VÀ BẢN MÔ TẢ CÔNG VIỆC, KHUNG NĂNG LỰC CỦA TỪNG VỊ TRÍ VIỆC LÀM

(Chi tiết theo phụ lục I và các Bản mô tả công việc làm của từng vị trí đính kèm Đề án).

VII. TỔNG HỢP VỊ TRÍ VIỆC LÀM VÀ CƠ CẤU NGẠCH CÔNG CHỨC

1. Tổng hợp vị trí việc làm: 143 vị trí, trong đó:

- 1.1. Vị trí việc làm đại biểu dân cử HĐND cấp huyện: **04** vị trí;
- 1.2. Vị trí việc làm đại biểu dân cử UBND cấp huyện: **02** vị trí;
- 1.3. Vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý: **06** vị trí;
- 1.4. Vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành: **118** vị trí;
- 1.5. Vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên môn dùng chung: **09** vị trí;
- 1.6. Vị trí việc làm Hỗ trợ, phục vụ: **04** vị trí.

2. Cơ cấu ngạch công chức

Căn cứ Thông tư số 13/2022/TT-BNV ngày 31/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về hướng dẫn việc xác định cơ cấu ngạch công chức¹; trên cơ sở số lượng biên chế công chức được cấp có thẩm quyền giao, xác định cơ cấu ngạch công chức nghiệp vụ chuyên ngành và công chức nghiệp vụ chuyên môn dùng chung các cơ quan chuyên môn và tương đương thuộc UBND cấp huyện, như sau:

Tỷ lệ ngạch chuyên viên và tương đương trở xuống²: 100% (*Chi tiết theo phụ lục II đính kèm Đề án*).

¹ Đối với nhóm lãnh đạo không xác định cơ cấu ngạch công chức theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Thông tư số 13/2022/TT-BNV ngày 31/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

² Bao gồm các ngạch: chuyên viên, cán sự, nhân viên và tương đương.